

Bản án số: 371/2020/HS-ST
Ngày: 10-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nhung

Bà Huỳnh Thị Ngọc Vi

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 488/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4446/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy T; Sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; Tạm trú: 46/9 TTH, tổ A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có 02 con chung với Lê Thị Kim P, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Tô A và có 01 con chung sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/01/2020 - Có mặt.

2. Lê Quang H; Sinh năm 1966 tại tỉnh Quảng Trị; Thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: 114/112/2 TNV, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H và bà Dương Thị E; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1994; Tiền án: 1/Tại Bản án số: 444/HSST ngày 16/3/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 2/Tại Bản án số: 167/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án phúc thẩm số: 104/2012/HSPT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên không chấp nhận

kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 1/Tại Bản án số: 137/HSST ngày 28/9/1987 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; 2/Tại Bản án số 253/HSST ngày 15/5/1989 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”;

Bị bắt, tạm giam ngày 01/01/2020 - Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Trần Hảo Tân là luật sư của Công ty luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Huy T - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/Ông Trần Văn P - Vắng mặt.

2/Ông Nguyễn Mạnh T - Vắng mặt.

3/Ông Võ Thiên P - Vắng mặt.

4/Ông Huỳnh Hồng S - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại trước nhà số 263 Cao Đạt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 5 phát hiện Lê Quang H đang điều khiển xe mô tô biển số 49D1-379.83 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi da màu đen H đang đeo trên người có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 11,7244 gam, loại Methamphetamine (MA) nên đưa H cùng vật chứng vụ án đến trụ sở Công an Phường 1, Quận 5 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. H khai đang trên đường đi mua ma túy của Nguyễn Huy T thì bị phát hiện bắt giữ.

Từ lời khai của H, lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, tại trước nhà số 500-502 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 phát hiện Nguyễn Huy T đang điều khiển xe mô tô biển số 59K1-2098 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong quần lót của T đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,8798 gam, loại MA nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà số 46/9 TTH, tổ A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm:

- Tại ngăn thứ 2 tủ quần áo trong phòng ngủ của T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5999 gam, loại MA;

- Tại ngăn dưới cùng của tủ gỗ sát vách tường bên trái của phòng khách có 01 chai nhựa màu trắng có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được của Nguyễn Huy T và Lê Quang H đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 130/KLGD-H ngày 08/01/2020 và số 132/KLGD-H ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, hồ sơ thể hiện:

Nguyễn Huy T khai nhận: T bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2019, mỗi lần cần ma túy sử dụng T điện thoại cho người đàn ông tên Huy (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng đem về nhà sử dụng. Đến ngày 31/12/2019, bị can H đặt mua của T 01 hộp 5 (05 gam) ma túy loại MA nên T điện thoại cho Huy đặt mua 05 gam ma túy loại MA với giá 1.900.000 đồng thỏa thuận trả tiền cho Huy sau khi bán ma túy xong. Ngay sau khi nhận ma túy từ Huy, T đến trước khách sạn HT Love trên đường Tô Hiệu, quận Tân Phú bán cho H giá 2.300.000 đồng, thu lợi 400.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, H tiếp tục điện thoại cho T đặt mua 50 gam ma túy loại MA. Sau đó, T điện thoại cho Huy đặt mua 50 gam ma túy loại MA giá 11.500.000 đồng rồi báo lại cho H giá 13.000.000 đồng, H đồng ý. T đến gặp Huy nhận 01 gói ma túy; đồng thời trả cho Huy 1.900.000 đồng tiền mua ma túy trước đó rồi đem đi bán cho H, trên đường đi thì bị khám xét bắt giữ như đã nêu trên. Đối với số ma túy thu giữ tại nơi ở của T khi bị khám xét là của T mua của Huy trước đó cất giấu để sử dụng và bán lại khi có người mua.

Lê Quang H khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Huy T về việc giao dịch mua bán 01 hộp 5 (05 gam) ma túy loại MA như đã nêu trên và đã sử dụng hết. Đối với 02 gói ma túy có khối lượng 11,7244 gam loại MA thu giữ của H lúc bị bắt quả tang, trong đó 01 gói ma túy loại MA có khối lượng 2,3381 gam là của H mua của người thanh niên tên Nhóc (không rõ lai lịch) giá 700.000 đồng tại khu vực đường Trần Bình Trọng, Quận 5. Trong lúc Nhóc giao ma túy cho H thì H phát hiện Nhóc làm rơi từ trong túi quần 01 gói ma túy loại MA có khối lượng 9,3863 gam nên H đã lén nhặt bỏ vào túi quần cất giấu để sử dụng. Khi đến tiệm game bắn cá trên đường Phan Anh, quận Tân Phú thì H lấy một ít ma túy ra sử dụng nhưng do ma túy kém chất lượng không sử dụng được nên bỏ vào túi da màu đen để trả lại cho Nhóc. Sau đó, H điện thoại cho T đặt mua 05 gam ma túy loại MA để sử dụng, khi H đang điều khiển xe đến gặp T để mua ma túy thì bị bắt giữ. H khai là chỉ đặt mua của T 05 gam ma túy loại MA chứ không phải 50 gam như lời khai của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và H đối chất, kết quả cả hai vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại bản Cáo trạng số: 361/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Quang H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Huy T, Lê Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Hào Tân bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy T trình bày:

Đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang là hàng kém chất lượng nếu được giám định hàm lượng thì khối lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sẽ thấp hơn khối lượng ma túy mà Viện kiểm sát truy tố. Ngoài ra bị cáo có các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gồm: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; có cha ruột ông Nguyễn Huy T là người có công với nước được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và chú ruột là liệt sĩ Nguyễn Huy L. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án 15 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Huy T đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung.

Bị cáo Lê Quang H không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bởi bị cáo không phải là người có công với cách mạng và cha bị cáo không phải là liệt sỹ.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng ông Trần Văn P và ông Nguyễn Mạnh T cùng khai:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 01/01/2020 chúng kiến Công an Quận 5 đưa 01 thanh niên về trụ sở Công an Phường 4, Quận 5. Quá trình kiểm tra thấy bên trong quần lót của người thanh niên đang mặc có giấu 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu. Sau đó, được biết người thanh niên tên Nguyễn Huy T, sinh năm 1973, thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, riêng gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp (ma túy đá).

Người làm chứng ông Võ Thiên P và ông Huỳnh Hồng S cùng khai:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020 tại trước nhà số 263 Cao Đạt, Phường 1, Quận 5 chúng kiến việc lực lượng Công an Quận 5 đang kiểm tra 01 người đàn ông đi xe mô tô hiệu SYM Shark, biển số 49D1-379.83 màu xám phát hiện bên trong túi da màu đen của người đàn ông đang bị kiểm tra có 02 túi nylon chứa tinh thể không màu, nghi là ma túy nên tổ công tác Công an Quận 5 đưa người cùng tang vật và phương tiện về trụ sở Công an Phường 1, Quận 5 để làm rõ. Tại đây, người bị kiểm tra khai nhận tên là Lê Quang H, Sinh năm 1966, cư ngụ tại: 114/112/2 TNV, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Huy T và Lê Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Huy T có hành vi mua ma túy của đối tượng Huy (không rõ lai lịch) rồi bán lại cho Lê Quang H để hưởng lợi bất chính. Cụ thể, lần thứ nhất vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, T liên hệ mua của Huy 1 hộp 5 ma túy giá 1.900.000 đồng rồi bán lại cho H với giá 2.300.000 đồng, T hưởng lợi 400.000 đồng; Lần thứ hai vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, T đặt mua của Huy 50gam ma túy đá giá 11.500.000 đồng để bán lại cho H với giá 13.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang thu giữ 49,8798 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, khám xét chỗ ở của T thu giữ 1,5999 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Lê Quang H bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 11/2019, nguồn ma túy H mua của Nguyễn Huy T và đối tượng tên Nhóc (không rõ lai lịch). Cụ thể, ngày 31/12/2019, H mua của T 01 gói ma túy đá giá 2.300.000 đồng và đã sử dụng hết, đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, H đặt mua của đối tượng tên Nhóc 01 gói ma túy giá 700.000 đồng, quá trình giao nhận ma túy Nhóc có làm rơi 01 gói ma túy khác nên H nhặt gói ma túy này và cất giấu chung với gói ma túy H vừa mua của Nhóc. Sau khi thử thấy ma túy kém chất lượng nên H điện thoại cho T đặt mua 5gam ma túy đá giá 2.300.000 đồng, giao dịch tại ngã tư đường Huỳnh Mẫn Đạt và An Dương Vương. Khi H đang điều khiển xe đến điểm hẹn thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 11,7244gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Huy T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Lê Quang H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy T, Lê Quang H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự nhưng vì tư lợi và muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Huy T có hành vi mua bán trái phép 56,4797 gam Methamphetamine (gồm: 49,8798 gam MA bắt quả tang; 1,5999 gam MA thu giữ khi khám xét chỗ ở của T và 5 gam MA mà T đã bán cho H trước đó), thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30gam đến dưới 100 gam*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 11,7244 gam Methamphetamine (MA), thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 5gam đến dưới 30gam*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, nhân thân bị cáo Lê Quang H có 02 tiền án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với bị cáo Nguyễn Huy T. Tuy nhiên, xét lời khai nhận tội của các bị cáo T, H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử chỉ thể hiện các bị cáo đã giao dịch ma túy thành công 01 lần vào ngày 31/12/2019. Đối với giao dịch ngày 01/01/2020, lời khai của H và T có sự mâu thuẫn về khối lượng và giá tiền mua bán ma túy nên không có căn cứ xác định bị cáo T thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khối lượng ma túy mà bị cáo T đã bán lần đầu là 5gam đã được cộng vào khối lượng ma túy bắt quả tang để áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có cha là ông Nguyễn Huy T là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và chú ruột là liệt sĩ Nguyễn Huy L, bị cáo H có bệnh u ác tính, khối u nổi nhiều trên phần mặt và đầu nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Huy T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 132/20 Q5 (gói 1), 132/20 Q5 (gói 2) có chữ ký của giám định viên Đại úy Phan Tấn Quốc và cán bộ Trần Xuân Thành; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 130/20 (gói 1), 132/20 (gói 2) có chữ ký của giám định viên Thượng úy Bùi Công Danh và cán bộ Trần Xuân Thành; 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đen, có ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh được chọc xuyên qua phần nắp đậy xuống lòng chai nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi da màu đen; 01 cân tiểu ly là vật nhà nước cầm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Huy T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh thu giữ của Lê Quang H là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội xét cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu đen thu giữ của Nguyễn Huy T là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội xét cần trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy hiện SYM, loại SHARK, số khung: RLGBA17ADBD-000947; số máy: VMWCA-D000947. Qua xác minh do ông Phan Văn Hùng đứng tên sở hữu, ông Hùng khai mua chiếc xe trên năm 2012 đến năm 2018 ông Hùng tặng cho chiếc xe trên cho ông Phạm Thanh An nhưng không làm hợp đồng tặng cho và không làm thủ tục sang tên. Ông An khai sử dụng chiếc xe trên đến ngày 17/11/2019 thì bị mất trộm tại địa bàn Phường 7, Quận 8. Xác minh tại Công an Phường 7, Quận 8 xác định qua kiểm tra hồ sơ lưu tháng 11/2019 chưa phát hiện vụ việc trình báo mất xe như lời ông An khai. Bị cáo H khai mượn xe trên của người tên Phương (không rõ lai lịch) để đi tìm đối tượng Nhóc trả lại ma túy. Xét xe trên hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, nếu quá thời hạn trên vẫn không có người đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Dream, biển số 59K1-2098. Qua xác minh do ông Nguyễn Chí Đại đứng tên sở hữu. Ông Đại khai đứng tên xe trên cho anh Nguyễn Huy Cường vào năm 2006. Anh Cường khai cho anh tuột của mình là Nguyễn Huy T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc T sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Cường là có căn cứ.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Huy, Nhóc do T và H khai không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Quang H** 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 132/20 Q5 (gói 1), 132/20 Q5 (gói 2) có chữ ký của giám định viên Đại úy Phan Tấn Quốc và cán bộ Trần Xuân Thành; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 130/20 (gói 1), 132/20 (gói 2) có chữ ký của giám định viên Thượng úy Bùi Công Danh và cán bộ Trần Xuân Thành; 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đen, có ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh được chọc xuyên qua phần nắp đậy xuống lòng chai nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi da màu đen; 01 cân tiểu ly.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 354204109507863; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh (không kiểm tra imei do không có nguồn điện).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu đen mã S-053908 (Trung Quốc) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: SYM, số loại: Shark, biển số: 49D1-379.83, SK: RLGBA17ADBD-000947; số máy: VMWCA-D000947.

Trong thời hạn 06 tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe trên.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/399 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị Nguyễn Huy T, Lê Quang H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (4)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang